

Bản án số: 21/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 06-7-2021

V/v: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thê Thắng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiên Tịnh và ông Phan Sỹ Phác

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa: Bà Lê Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2021/TLST-HN, ngày 06 tháng 5 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXX-ST ngày 08 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 21 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1995- Có đơn xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông

- *Bị đơn:* Anh Lương Tấn H, sinh năm 1994 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo nội dung đơn khởi kiện nhận ngày 04/5/2021, lời khai trong quá trình tố tụng của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng N trình bày:

Chị N và anh Lương Tấn H kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ép buộc. Anh chị có 02 con chung là Lương Tấn Bảo N, sinh ngày 15/8/2013 và cháu Lương Tấn Gia B, sinh ngày 28/7/2017 hiện đang sống cùng chị N. Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh H là người ham mê cờ bạc, nghiện ma túy, không lo làm ăn và có tính vũ phu thường xuyên đánh đập vợ. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2020 đến nay. Bản thân chị N nhận thấy không còn tình cảm yêu thương đối với anh Lương Tấn H, mục đích hôn nhân không đạt được, việc ly hôn là cần thiết. Về yêu cầu khởi kiện: Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị N được xin ly hôn với anh Lương Tấn H. Về con chung: Chị N xin được nhận nuôi cháu

Lương Tấn Bảo N, sinh ngày 15/8/2013 và cháu Lương Tấn Gia B, sinh ngày 28/7/2017; về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 02 tháng 7 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil nhận được đơn xin xét xử vắng mặt của chị N.

2. Đối với bị đơn anh Lương Tấn H:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự và thông báo hòa giải đoàn tụ, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Lương Tấn H nhưng anh H đều vắng mặt không có lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp chứng cứ, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải. Tại biên bản xác minh ngày 02/6/2021 thì anh Lương Tấn H có đăng ký hộ khẩu tại thôn T, xã T, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, tại thời điểm xác minh anh Lương Tấn H vẫn đang sinh sống tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng N đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng N, chị N được ly hôn với anh Lương Tấn H; về con chung: Giao cháu Lương Tấn Bảo N, sinh ngày 15/8/2013 và cháu Lương Tấn Gia B, sinh ngày 28/7/2017 cho chị N nuôi dưỡng, về tài sản chung và nợ chung chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

1. Về pháp luật tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Hồng N yêu cầu ly hôn với anh Lương Tấn H, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình (ly hôn) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là anh Lương Tấn H có địa chỉ cư trú tại thôn T, xã T, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ

lý và giải quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về pháp luật nội dung:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Lương Tấn H kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đắk Mil. Hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ép buộc.

[5] Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng: Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H không lo làm ăn, ham mê cờ bạc, nghiện ma túy và thường xuyên đánh đập chị N. Tại biên bản xác minh ngày 02/6/2021 cũng thể hiện giữa anh H và chị N đã được tổ hoà giải của thôn tiến hành hoà giải đoàn tụ tuy nhiên hiện nay anh H và chị N không còn chung sống với nhau.

[6] Xét thấy mâu thuẫn giữa chị N và anh H là trầm trọng, không thể khắc phục, các bên không còn tình cảm yêu thương, quý trọng, không chăm sóc, không giúp đỡ nhau, cuộc sống chung không còn duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng N

[7] Về con chung: Anh chị có 02 người con chung là cháu Lương Tấn Bảo N, sinh ngày 15/8/2013 và cháu Lương Tấn Gia B, sinh ngày 28/7/2017 hiện nay các cháu đang sống cùng chị N. Chị N có nguyện vọng được nuôi cả hai người con chung. Xét nguyện vọng của cháu Lương Tấn Bảo N là được sống cùng chị N. Do anh Lương Tấn H không hợp tác, không đến Tòa án làm việc, không đưa ra quan điểm của mình đối với việc nhận nuôi con chung. Do đó cần giao con chung cho chị N nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp.

[8] Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[9] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tại phiên toà là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng N

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng N được ly hôn với anh Lương Tấn H

1.2. Về con chung: Giao cháu Lương Tấn Bảo N, sinh ngày 15/8/2013 và cháu Lương Tấn Gia B, sinh ngày 28/7/2017 cho chị Nguyễn Thị Hồng N nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi hoặc chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định các Điều 84; Điều 110 và Điều 118 Luật Hôn nhân gia đình.

1.4. Về tài sản chung và công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng N phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006577 ngày 06/5/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐắkNông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thế Thắng